

Số: 27/TB-ĐT
V/v: Thông báo tuyển sinh
đào tạo thạc sĩ đợt 2 năm 2015

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2015

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
THÔNG BÁO TUYỂN SINH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐỢT 2 NĂM 2015**

I. TUYỂN SINH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ CHUẨN

1. Chuyên ngành tuyển sinh

1.1. Khoa Công nghệ Thông tin, các chuyên ngành: Kỹ thuật phần mềm, Quản lý Hệ thống thông tin, Truyền dữ liệu và Mạng máy tính (ngành Công nghệ thông tin), Hệ thống thông tin (ngành Hệ thống thông tin), Khoa học máy tính (ngành Khoa học máy tính).

Các môn thi tuyển:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Tin học cơ sở
- + Môn thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

1.2. Khoa Điện tử - Viễn thông, các chuyên ngành: Kỹ thuật điện tử, Kỹ thuật viễn thông (ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông).

Các môn thi tuyển:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Kỹ thuật điện tử số
- + Môn thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

1.3. Khoa Cơ học kỹ thuật và Tự động hóa, các chuyên ngành Cơ kỹ thuật (ngành Cơ kỹ thuật), Kỹ thuật cơ điện tử (ngành Công nghệ kỹ thuật cơ Điện tử).

Các môn thi tuyển:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Cơ học ứng dụng
- + Môn thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

1.4. Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ nano, các chuyên ngành: Vật liệu và linh kiện nano, Công nghệ nano sinh học.

Các môn thi tuyển:

- + Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực
- + Môn thi cơ sở: Khoa học vật liệu đại cương (chuyên ngành Vật liệu và linh kiện nano)
Sinh học phân tử đại cương (chuyên ngành Công nghệ nano sinh học)
- + Môn thi ngoại ngữ: Tiếng Anh

2. Điều kiện về văn bằng

- a. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng (hoặc phù hợp) với chuyên ngành đăng ký dự thi; hoặc có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy ngành gần với ngành có chuyên ngành đăng ký dự thi, đã học bổ túc kiến thức để có trình độ tương đương với bằng tốt nghiệp đại học ngành có chuyên ngành dự thi

(Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp theo Điều 10 của Quy chế Đào tạo thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) ban hành theo Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10/12/2014 của ĐHQGHN);

- b. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;
- c. Đối với chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, văn bằng đại học phải là văn bằng chương trình đào tạo chính quy

3. Các điều kiện khác

- a. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự;
- b. Có đủ sức khoẻ để học tập;
- c. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

II. MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

1. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
2. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng hoặc bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo chuẩn quốc tế, chương trình đào tạo tài năng, chương trình đào tạo chất lượng cao của ĐHQGHN;
3. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
4. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương các bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: bậc 3 đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuẩn ĐHQGHN. Chứng chỉ có giá trị trong thời hạn 2 năm kể từ ngày thi chứng chỉ ngoại ngữ đến ngày đăng ký dự thi thạc sĩ và được cấp bởi cơ sở được ĐHQGHN công nhận (Phụ lục kèm theo).

III. XÉT TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ ĐẠT CHUẨN QUỐC TẾ

Chuyên ngành Khoa học máy tính (Ngành Khoa học Máy tính)

Điều kiện xét tuyển:

- a. Thí sinh đã trúng tuyển vào chương trình đào tạo thạc sĩ chuẩn chuyên ngành Khoa học máy tính;
- b. Đáp ứng các yêu cầu đối với môn tiếng Anh theo quy định hiện hành của ĐHQGHN dành cho các chương trình đào tạo chuẩn quốc tế;
- c. Có cam kết tham gia khóa học theo hình thức tập trung.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

- a. Có thời gian công tác liên tục từ hai năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy hiện hành;

- b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- c. Con liệt sĩ;
- d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;
- e. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ hai năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) ở địa phương được quy định tại mục a, phần 1;
- f. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi 10 điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng 01 điểm (thang điểm 10) cho môn thi cơ bản hoặc 15 điểm (thang điểm 150) cho môn đánh giá năng lực.

V. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH: 210 học viên.

VI. THỜI GIAN THI, PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ, LỆ PHÍ

1. Thời gian thi, phát hành và tiếp nhận hồ sơ

- Thời gian thi: các ngày 12 và 13/09/2015
- Thời gian phát hành hồ sơ (trực tiếp hoặc online): từ ngày 22/06/2015 đến ngày 07/08/2015
- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: từ ngày 06/07/2015 đến ngày 14/08/2015

2. Lệ phí

- Lệ phí đăng ký dự thi: 60.000đ/thí sinh/hồ sơ
- Lệ phí dự thi: 360.000 đ/ thí sinh/ 3 môn thi

VII. THỜI GIAN CÔNG BỐ KẾT QUẢ THI, THỜI GIAN KHAI GIẢNG, THỜI GIAN ĐÀO TẠO

1. Thời gian công bố kết quả thi: Trước 15/10/2015
2. Thời gian nhập học và khai giảng: Dự kiến tháng 11/2015
3. Thời gian đào tạo: Theo Điều 6 của Quy chế đào tạo Sau đại học tại ĐHQGHN

Mọi chi tiết xin liên hệ tại:

Phòng Đào tạo, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội
 Phòng 105-E3, 144 Đường Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại: (04) 3754 7810 Email: TuyenSinhDHCN@vnu.edu.vn
 Website: <http://uet.vnu.edu.vn> mục Tuyển sinh.
<https://www.facebook.com/tuyensinh.saudaihoc.dhcn>

Trân trọng thông báo./

Nơi nhận:

- ĐHQGHN (đề b/c);
- Các đơn vị trong trường, cơ sở đào tạo liên quan;
- Website của Trường ĐHCN, thí sinh dự thi;
- Lưu: VT, ĐT, DT.50.



Phụ lục – Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ Ngoại ngữ tương đương cấp độ 3/6
khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ VN	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3	4.5	450 ITP 133 CBT 45 iBT	450	PET	Preliminary	40	B1

Ghi chú: Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được.

Một số thứ tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ VN	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
Cấp độ 3	TRKI 1	DELTA B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, đơn vị đào tạo cần gửi đến Bộ Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến về việc quy đổi tương đương.

Danh sách các cơ sở cấp chứng chỉ Ngoại ngữ được công nhận trong tuyển sinh sau đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội

1. Chứng chỉ B1

STT	Cơ sở đào tạo	Chứng chỉ B1 được công nhận				
		Tiếng Anh	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Đức
1.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐHQGHN	√	√	√	√	√
2.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Đà Nẵng	√	√			
3.	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Huế	√	√	√	√	
4.	Trường ĐH SP TP Hồ Chí Minh	√	√	√	√	
5.	Trường Đại học Hà Nội	√	√	√	√	√

2. Các chứng chỉ tiếng Anh

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận					
		IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam PET	BEC Preliminary	BULATS
1.	Educational Testing Service (ETS)		√	√			
2.	British Council (BC)	√					
3.	International Development Program (IDP)	√					
4.	Cambridge ESOL	√			√	√	√

3. Một số thứ tiếng khác

STT	Cơ sở cấp chứng chỉ	Các chứng chỉ được công nhận				
		<i>Tiếng Nga</i>	<i>Tiếng Pháp</i>	<i>Tiếng Đức</i>	<i>Tiếng Trung</i>	<i>Tiếng Nhật</i>
		TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
1.	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga	√				
2.	Trung tâm Văn hóa Pháp		√			
3.	Viện Goethe Việt Nam			√		
4.	Tổ chức Hán Ban, Trung Quốc				√	
5.	Quỹ Giao lưu quốc tế Nhật Bản					√